



28/3/18

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017*  
*đã được kiểm toán*



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán</b>	<b>5 – 53</b>
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 53

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500443916 ngày 04 tháng 12 năm 2003 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi, xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp; kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội ngoại thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ thương mại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; chế tạo lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị tự động hóa, trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông, các loại ống cấp thoát nước.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Bảo Ngọc	Phó chủ tịch
Ông Đào Văn Công	Ủy viên
Ông Nguyễn Thọ Phùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Ứng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Ủy viên
Ông Đặng Hoàng Huy	Ủy viên

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Cao Thắng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2017
Ông Bùi Khắc Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2017
Ông Dương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Đinh Viết Long	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Trọng Diên	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Trung Thắng	Phó Tổng Giám đốc	



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

---

Ông Đặng Hoàng Huy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2017
Ông Đỗ Thạch Cương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Cao Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2017
Ông Mai Văn Định	Kế toán trưởng	

### KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Cao Thắng**

Số: 94./2018/BCKT-TC2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 53, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

**Phó Giám đốc**  
  
**Mai Văn Công**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

**Kiểm toán viên**



**Lại Trường Dương**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3392-2015-152-1

### Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-08) 3910 4881 / Fax: (84-08) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

### Branch in Hanoi

Add: Room 12.8, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh Str.,  
Dong Da Dist., Hanoi / Tel: (84-4) 3244.40.44  
Fax: (84-4) 3244.40.45 / Email: info@namviethn.vn



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.227.651.730.808</b>	<b>1.941.838.397.485</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>291.755.834.965</b>	<b>191.356.014.157</b>
1.	Tiền	111		111.755.834.965	191.356.014.157
2.	Các khoản tương đương tiền	112		180.000.000.000	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.267.475.718.247</b>	<b>886.453.496.483</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	870.104.310.382	594.630.723.915
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	181.277.480.248	148.226.156.686
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	129.850.000.000	23.437.419.583
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	128.347.521.195	133.862.026.323
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.07	(42.103.593.578)	(13.702.830.024)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.08</b>	<b>666.680.134.660</b>	<b>850.739.638.126</b>
1.	Hàng tồn kho	141		666.680.134.660	850.739.638.126
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.740.042.936</b>	<b>13.289.248.719</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.14	1.740.042.936	523.601.378
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	12,751.193.068
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	-	14.454.273
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.495.445.289.994</b>	<b>1.085.350.634.172</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>454.704.079.134</b>	<b>277.123.776.142</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	10.795.914.800	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	-	36.711.255.640
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	443.908.164.334	240.412.520.502
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>193.669.918.506</b>	<b>95.046.898.141</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	164.021.965.500	94.941.665.843
	- Nguyên giá	222		195.063.054.924	116.298.327.016
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(31.041.089.424)	(21.356.661.173)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	29.071.163.259	-
	- Nguyên giá	225		31.833.001.347	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(2.761.838.088)	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	576.789.747	105.232.298
	- Nguyên giá	228		761.832.500	230.532.500
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(185.042.753)	(125.300.202)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>181.168.403.379</b>	<b>99.093.251.628</b>
1.	Nguyên giá	231		193.477.066.206	107.399.133.744
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(12.308.662.827)	(8.305.882.116)
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.09</b>	<b>18.956.565.184</b>	<b>67.395.023.871</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		16.584.441.783	35.728.570.230
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.372.123.401	31.666.453.641
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>646.262.042.544</b>	<b>545.234.142.898</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		368.869.137.544	357.841.237.898
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		184.901.153.927	94.901.153.927
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		159.257.150.000	159.257.150.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(66.765.398.927)	(66.765.398.927)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>684.281.247</b>	<b>1.457.541.492</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	684.281.247	1.457.541.492
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.723.097.020.802</b>	<b>3.027.189.031.657</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.217.595.937.978</b>	<b>2.647.715.081.319</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.091.888.838.810</b>	<b>1.693.120.730.157</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	679.422.513.613	551.532.143.318
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	221.742.099.545	103.416.894.300
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	45.288.623.573	4.186.302.715
4.	Phải trả người lao động	314		22.582.340.316	21.075.719.802
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	96.403.596.300	74.739.538.686
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	2.638.886.711	2.779.846.143
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	103.649.100.722	62.944.787.481
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	919.544.272.159	870.858.389.599
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		617.405.871	1.587.108.113
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.125.707.099.168</b>	<b>954.594.351.162</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.19	55.991.528.807	57.081.912.809
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.20	75.102.409.646	84.257.885.736
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	994.613.160.715	813.254.552.617
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>505.501.082.824</b>	<b>379.473.950.338</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>505.501.082.824</b>	<b>379.473.950.338</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		399.947.090.000	299.964.720.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		399.947.090.000	299.964.720.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		(30.845.085)	(30.845.085)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		105.584.837.909	79.540.075.423
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		33.866.288.302	32.199.757.750
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		71.718.549.607	47.340.317.673
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.723.097.020.802</b>	<b>3.027.189.031.657</b>

Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Diệp

Kế toán trưởng



Mai Văn Định

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cao Thắng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.529.171.544.189	2.439.308.460.010
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	656.140.427	4.968.690.759
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.528.515.403.762	2.434.339.769.251
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	2.285.780.899.152	2.201.389.517.109
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		242.734.504.610	232.950.252.142
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	19.398.577.268	15.599.077.277
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	94.214.833.515	116.722.495.767
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		88.956.423.437	84.370.537.485
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	4.241.581.111	7.033.901.828
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	71.920.715.365	38.616.417.836
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.755.951.887	86.176.513.988
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	2.591.323.431	5.617.454.220
12.	Chi phí khác	32	VI.07	4.954.563.058	19.620.113.024
13.	Lợi nhuận khác	40		(2.363.239.627)	(14.002.658.804)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.392.712.260	72.173.855.184
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	17.674.162.653	24.833.537.511
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		71.718.549.607	47.340.317.673

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Diệp

Kế toán trưởng



Mai Văn Định

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cao Thắng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		89.392.712.260	72.173.855.184
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		18.002.166.030	10.576.794.682
-	Các khoản dự phòng	03		28.400.763.554	(2.367.391.724)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(80.339)	115.081
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19.131.473.308)	(11.925.912.278)
-	Chi phí lãi vay	06		88.956.423.437	84.370.537.485
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		205.620.511.634	152.827.998.430
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(503.952.159.500)	279.186.453.121
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		203.203.631.913	(59.335.149.877)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		317.092.681.297	(107.716.071.826)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		819.980.165	3.856.234.151
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(69.418.046.180)	(75.573.588.613)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.259.381.396)	(26.831.975.809)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.651.540.363)	(10.385.175.682)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		135.455.677.570	156.028.723.895
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(139.400.509.367)	(46.568.950.805)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		1.217.416.273	1.052.108.211
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(107.200.000.000)	(17.250.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		787.419.583	4.692.580.417
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(101.027.899.646)	(67.000.000.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.144.242.107	9.864.912.278
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(330.479.331.050)	(115.209.349.899)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		99.982.370.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.288.568.191.267	1.575.411.276.176
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.052.377.200.609)	(1.485.332.828.543)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(12.073.443.959)	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(28.676.522.750)	(7.558.017.500)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>295.423.393.949</b>	<b>82.520.430.133</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>100.399.740.469</b>	<b>123.339.804.129</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>191.356.014.157</b>	<b>68.016.022.121</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		80.339	187.907
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>291.755.834.965</b>	<b>191.356.014.157</b>

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lê Thị Ngọc Diệp

Mai Văn Định

Nguyễn Cao Thắng

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

#### **02. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng, thương mại và kinh doanh bất động sản.

#### **03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi, xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp; kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội ngoại thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ thương mại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; chế tạo lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị tự động hóa, trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông, các loại ống cấp thoát nước.

#### **04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **05. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 11 đơn vị thành viên là Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.

- Danh sách Công ty con gồm:

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>
Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	Tầng 4, tòa nhà CT2, Ngõ Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết kế Xuân Mai	Tầng 6, nhà 29T2 lô N05 - khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	Phòng 102, tầng kỹ thuật, tòa nhà CT2 Ngõ Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Khu phố Bê Tông, xã Đạo Phú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	Tầng 5, tòa nhà CT2, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Danh sách các công ty liên doanh, liên kết gồm:

<i>Tên Công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>
Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	Thôn Đại La, xã Hoà Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai miền Nam	Áp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sơn An	Số 77/2, KP3, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	Số 10B Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

#### 02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

#### 03. Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết*

*Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

*Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết liên doanh được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

#### 04. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 05. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### 06. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 07. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính*

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	20 năm
- Phần mềm máy tính	03 năm

#### 08. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

##### *Nguyên giá*

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

##### *Khấu hao*

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà và quyền sử dụng đất	50 năm
- Cơ sở hạ tầng	10 năm

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán

#### 09. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

##### a. Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

#### **b. Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế**

- Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng thì:
  - Bên thực hiện kế toán của BCC ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí, và lợi nhuận sau thuế của BCC trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Trong đó, chi phí của BCC bao gồm cả khoản lợi nhuận cố định trả cho các bên khác tham gia BCC.
  - Các bên còn lại chỉ ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản đối với khoản được chia từ BCC.
- Nếu BCC quy định các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC thì:
  - Các bên thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC.
  - Bên thực hiện kế toán của BCC có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với Ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ. tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khối ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### **13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi năm tài chính được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong năm là 8,0%/năm.

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về phí dịch vụ chung cư.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi, lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

#### **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

#### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

#### ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là khoản hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 18. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong năm, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán. Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

### 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	113.508.353	375.868.974
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	111.642.326.612	190.980.145.183
- Các khoản tương đương tiền (*)	180.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>291.755.834.965</u></b>	<b><u>191.356.014.157</u></b>

(\*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****02. Các khoản đầu tư tài chính*****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác****Đơn vị tính: VND*

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>- Đầu tư vào công ty con</b>			<b>368.869.137.544</b>	-	<b>368.869.137.544</b>			<b>357.841.237.898</b>	-	<b>357.841.237.898</b>
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	85,65	85,65	35.395.350.000	-	35.395.350.000	65,00	65,00	27.940.000.000	-	27.940.000.000
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	86,54	86,54	22.554.000.000	-	22.554.000.000	86,54	86,54	22.554.000.000	-	22.554.000.000
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	77,78	77,78	7.000.000.000	-	7.000.000.000	77,78	77,78	7.000.000.000	-	7.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	83,53	83,53	17.960.000.000	-	17.960.000.000	83,53	83,53	17.960.000.000	-	17.960.000.000
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	97,00	97,00	97.000.000.000	-	97.000.000.000	97,00	97,00	97.000.000.000	-	97.000.000.000
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	100	100	100.000.000.000	-	100.000.000.000	100	100	100.000.000.000	-	100.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	98,89	98,89	88.959.787.544	-	88.959.787.544	98,84	98,84	85.387.237.898	-	85.387.237.898
<b>- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>			<b>184.901.153.927</b>	<b>(64.930.398.927)</b>	<b>119.970.755.000</b>			<b>94.901.153.927</b>	<b>(64.930.398.927)</b>	<b>29.970.755.000</b>
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sơn An	32,10	32,10	29.970.755.000	-	29.970.755.000	32,10	32,10	29.970.755.000	-	29.970.755.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
+ Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	49,00	49,00	40.430.398.927	(40.430.398.927)	-	49,00	49,00	40.430.398.927	(40.430.398.927)	-
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	49,00	49,00	24.500.000.000	(24.500.000.000)	-	49,00	49,00	24.500.000.000	(24.500.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Xuân Mai - Sài Gòn (*)	20,00	20,00	90.000.000.000	-	90.000.000.000	-	-	-	-	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>			<b>159.257.150.000</b>	<b>(1.835.000.000)</b>	<b>157.422.150.000</b>			<b>159.257.150.000</b>	<b>(1.835.000.000)</b>	<b>157.422.150.000</b>
+ Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ	6,12	6,12	1.835.000.000	(1.835.000.000)	-	6,12	6,12	1.835.000.000	(1.835.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển điện miền Bắc 2	0,13	0,13	722.150.000	-	722.150.000	0,13	0,13	722.150.000	-	722.150.000
+ Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	6,74	6,74	156.700.000.000	-	156.700.000.000	6,74	6,74	156.700.000.000	-	156.700.000.000
<b>Cộng</b>			<b>713.027.441.471</b>	<b>(66.765.398.927)</b>	<b>646.262.042.544</b>			<b>611.999.541.825</b>	<b>(66.765.398.927)</b>	<b>545.234.142.898</b>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác được Công ty xác định:

- Trường hợp đơn vị được đầu tư vào bị lỗ, giá trị hợp lý bằng giá trị khoản đầu tư trừ giá trị dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đã được trích lập.
- Trường hợp còn lại được xác định bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(\*) Trong năm, Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Xuân Mai – Sài Gòn số tiền 90.000.000.000 đồng. Công ty cam kết góp 200.000.000.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Xuân Mai – Sài Gòn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Góp vốn đầu tư</b>	<b>101.027.899.646</b>	-
+ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	90.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	7.455.350.000	
+ Công ty CP Đầu tư và kinh doanh BĐS Xuân Mai	3.572.549.646	
<b>Doanh thu bán hàng và dịch vụ</b>	<b>420.549.135.800</b>	<b>515.630.012.320</b>
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	131.062.152.269	108.120.229.740
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	75.538.186.675	70.840.764.577
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	233.481.309	3.783.000
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	-	77.534.377
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	148.111.761.490	205.283.103.402
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	62.873.345.177	68.126.937.777
+ Công ty CP Đầu tư và kinh doanh BĐS Xuân Mai	146.533.430	84.193.198
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	1.960.000	2.910.000
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sơn An	-	63.090.556.249
+ Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	2.581.715.450	-
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>1.001.593.420.330</b>	<b>961.221.922.184</b>
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	210.060.611.114	176.356.068.539
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	137.939.469.748	121.418.262.519
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	163.009.480.275	154.132.478.826
+ Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Xuân Mai	36.055.785.285	22.408.226.529
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	396.755.861.143	428.567.516.591
+ Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	22.977.606.686	27.557.955.353
+ Công ty Cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai	26.780.166.427	19.045.165.490
+ Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	8.014.439.652	11.434.276.837
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sơn An	-	301.971.500
<b>Chi phí lãi vay và lãi chậm thanh toán</b>	<b>5.551.781.892</b>	<b>8.910.630.251</b>
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	1.812.040.575	2.358.526.708
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	909.800.110	840.474.288
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	2.706.702.599	5.151.949.935
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	123.238.608	559.679.320
<b>Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm</b>	<b>15.069.886.921</b>	<b>8.104.008.966</b>
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	4.510.337.275	3.197.008.966
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	1.796.000.000	1.796.000.000
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	2.061.000.000	2.061.000.000
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	1.050.000.000	1.050.000.000
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	2.080.000.000	-
+ Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Xuân Mai	3.572.549.646	-
<b>Giá trị thanh lý tài sản cố định</b>	<b>18.048.014.978</b>	<b>917.954.591</b>
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	-	793.595
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	-	63.395.292
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	-	13.488.764
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	-	23.853.909
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	300.000.000	30.196.690
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	17.716.514.978	786.226.341
+ Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Xuân Mai	31.500.000	-
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.081.494.863</b>	
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	578.731.406	
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	108.344.289	
+ Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Xuân Mai	228.577.406	
+ Công ty Cổ phần cơ giới vận tải Xuân Mai	165.841.762	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>870.104.310.382</b>	<b>594.630.723.915</b>
- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại VT	96.202.753.011	131.095.909.909
- Công ty cổ phần Him Lam	22.711.773.309	21.671.501.809
- Công ty TNHH Bất động sản và Xây dựng Việt Hưng	179.283.438.840	134.027.770.117
- Ban điều hành dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	28.747.905.560	28.747.905.560
- Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	16.919.304.321	16.943.470.569
- Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình	24.483.324.841	33.499.366.016
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	-	1.247.742.914
- Công ty CP Đầu tư Thiết kế và Xây dựng Việt Nam	-	16.881.426.006
- Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư và thương mại Thăng Long	141.050.657.318	16.715.000.147
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	50.437.295.210	11.155.779.488
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	310.267.857.972	182.644.851.380
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>10.795.914.800</b>	<b>-</b>
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	10.795.914.800	-
<b>Cộng</b>	<b>880.900.225.182</b>	<b>594.630.723.915</b>

**b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>117.250.839.022</b>	<b>45.899.410.786</b>
- Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	15.901.883.914	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	1.728.439.678	1.728.439.678
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	-	1.247.742.914
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	8.447.978.102	43.244.603
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	-	25.466.666
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	50.437.295.210	3.459.161.802
- Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	10.536.504.681	7.696.617.686
- Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	21.373.729.142	21.373.729.142
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Sơn An	8.825.008.295	10.325.008.295
<b>Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>10.795.914.800</b>	<b>-</b>
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	10.795.914.800	-
<b>Cộng</b>	<b>128.046.753.822</b>	<b>45.899.410.786</b>

**04. Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>181.277.480.248</b>	<b>148.226.156.686</b>
- Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	3.308.673.935	6.521.901.335
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	9.338.181.580	1.841.559.289
- Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	18.691.512.454	8.249.727.759
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	784.555.916	-
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	1.707.456.620	740.610.962
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	57.405.419.647	46.766.688.157
- Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại VT	34.400.000.000	34.400.000.000
- Công ty Cổ phần Đá ốp lát và XD Hà Nội	-	8.000.000.000
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	55.641.680.096	41.705.669.184
<b>Cộng</b>	<b>181.277.480.248</b>	<b>148.226.156.686</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Trả trước cho người bán là các bên liên quan**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>	<b>92.357.960.717</b>	<b>64.120.487.502</b>
- Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	18.691.512.454	8.249.727.759
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	9.338.181.580	1.841.559.289
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	1.707.456.620	740.610.962
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	784.555.916	-
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	57.405.419.647	46.766.688.157
- Công ty Cổ phần cơ giới vận tải Xuân Mai	1.122.160.565	-
- Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	3.308.673.935	6.521.901.335
<b>Cộng</b>	<b>92.357.960.717</b>	<b>64.120.487.502</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Phải thu về cho vay**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>129.850.000.000</b>	<b>(3.300.000.000)</b>	<b>23.437.419.583</b>	<b>(3.300.000.000)</b>
+ Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	13.050.000.000	-	11.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	500.000.000	-	500.000.000	-
+ Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Megastar	3.300.000.000	(3.300.000.000)	3.300.000.000	(3.300.000.000)
+ Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại VT	113.000.000.000	-	8.000.000.000	-
+ Ông Chu Văn Thức	-	-	477.419.583	-
+ Các đối tượng khác	-	-	160.000.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	<b>36.711.255.640</b>	-
+ Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì và Hàng nhập khẩu	-	-	36.711.255.640	-
<b>Cộng</b>	<b>129.850.000.000</b>	<b>(3.300.000.000)</b>	<b>60.148.675.223</b>	<b>(3.300.000.000)</b>

**06. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>128.347.521.195</b>	<b>(985.246.528)</b>	<b>133.862.026.323</b>	<b>(985.246.528)</b>
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	4.122.000.000	-	2.061.000.000	-
- Tạm ứng	36.455.230.942	-	17.754.368.083	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	424.406.132	-	1.920.203.007	-
- Phải thu khác	87.345.884.121	(985.246.528)	112.126.455.233	(985.246.528)
+ <i>Phải thu về tiền mua đất đã trả cho người bán nhưng chưa hoàn thành xong thủ tục pháp lý<sup>(a)</sup></i>	49.934.408.000	-	55.046.652.204	-
+ Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Megastar	985.246.528	(985.246.528)	985.246.528	(985.246.528)
+ Công ty Cổ phần Bê tông Phan Vũ Hải Dương	10.385.297.030	-	10.385.297.030	-
+ Lãi phải thu Công ty CP Sản xuất Bao bì và Hàng xuất khẩu	8.465.222.420	-	8.465.222.420	-
+ Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn và xây dựng Việt Hưng	10.000.000.000	-	-	-
+ Dự án Hastone	6.073.103.042	-	36.500.000.000	-
+ Các khoản phải thu khác	1.502.607.101	-	744.037.051	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>b. Dài hạn</b>	<b>443.908.164.334</b>	-	<b>240.412.520.502</b>	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	53.410.000.000	-	53.410.000.000	-
- Phải thu khác	390.498.164.334	-	187.002.520.502	-
+ Công ty TNHH Thương mại Nam Hoàn Vũ Phong Phú <sup>(b)</sup>	32.750.000.000	-	32.750.000.000	-
+ Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Hai Thành <sup>(c)</sup>	6.950.012.623	-	7.003.963.007	-
+ Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn và xây dựng Việt Hưng	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
+ Công ty CP Sông Đà 1.01 (góp vốn đầu tư xây dựng dự án nhà ở Hemisco)	8.991.930.232	-	8.991.930.232	-
+ Tổng Công ty Phát triển phát thanh truyền hình thông tin <sup>(d)</sup>	55.594.965.839	-	99.588.332.372	-
+ Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì và Hàng xuất khẩu <sup>(e)</sup>	280.211.255.640	-	30.000.000.000	-
+ Ban điều hành dự án nút giao Long Biên	-	-	2.668.294.891	-
<b>Cộng</b>	<b>572.255.685.529</b>	<b>(985.246.528)</b>	<b>374.274.546.825</b>	<b>(985.246.528)</b>

- (a) Là khoản đã trả tiền cho người bán để mua đất nhưng chưa hoàn thành xong các thủ tục pháp lý. Kiểm toán Nhà nước năm 2011 đã đề nghị điều chỉnh khoản trả trước này sang khoản phải thu khác.
- (b) Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh và đầu tư với Công ty TNHH Thương mại Nam Hoàn Vũ Phong Phú theo Hợp đồng góp vốn hợp tác kinh doanh và đầu tư vốn số 216/HĐKT/2009 ngày 22 tháng 9 năm 2009. Theo hợp đồng này Công ty góp vốn với Công ty TNHH thương mại Nam Hoàn Vũ Phong Phú để thực hiện dự án Bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh.
- (c) Là khoản góp vốn vào dự án Chung cư tại phường Bình Trị Đông B, thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty góp tương đương với 76,72% giá trị hợp đồng, đồng thời cũng là nhà thầu xây lắp cho dự án. Lợi ích cũng như rủi ro sẽ được phân bổ theo tỷ lệ góp vốn. Hiện tại, dự án này vẫn đang hoàn thiện.
- (d) Là khoản hợp tác kinh doanh thực hiện dự án văn phòng làm việc, trung tâm thương mại kết hợp nhà ở để bán tại Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- (e) Là khoản hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, biệt thự, nhà vườn để bán và cho thuê tại Km9, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**07. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	7.336.255.443	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	21.053.438.425	-	-	-
- Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng Megastar	4.285.246.528	-	4.285.246.528	-
- Các đối tượng khác	9.562.299.182	133.646.000	10.297.108.996	879.525.500
<b>Cộng</b>	<b>42.237.239.578</b>	<b>133.646.000</b>	<b>14.582.355.524</b>	<b>879.525.500</b>

**08. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	718.678.944	-	986.043.190	-
- Công cụ, dụng cụ	46.951.095	-	51.271.095	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	665.248.758.572	-	849.238.141.253	-
- Hàng hoá	665.746.049	-	464.182.588	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>666.680.134.660</b>	<b>-</b>	<b>850.739.638.126</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**09. Tài sản dở dang dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn</b>	<b>16.584.441.783</b>	<b>16.584.441.783</b>	<b>35.728.570.230</b>	<b>35.728.570.230</b>
- Nhà 11T2 Chung cư Xuân Mai	-	-	10.120.155.941	10.120.155.941
- Nhà 19T2 Chung cư Vĩnh Phúc	8.244.843.846	8.244.843.846	8.244.843.846	8.244.843.846
- Chi phí chung Khu Vĩnh Phúc	8.339.597.937	8.339.597.937	7.935.560.585	7.935.560.585
- Chi phí chung Khu Xuân Mai	-	-	9.428.009.858	9.428.009.858
<b>Cộng</b>	<b>16.584.441.783</b>	<b>16.584.441.783</b>	<b>35.728.570.230</b>	<b>35.728.570.230</b>

Ban Tổng giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng cũng như tin tưởng vào khả năng chuyển nhượng hoặc tiếp tục thực hiện và mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này, do vậy Ban Tổng giám đốc tin tưởng rằng không cần ghi nhận khoản tổn thất nào đối với các dự án này.

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>2.372.123.401</b>	<b>31.666.453.641</b>
+ Đầu tư Hệ thống phần mềm quản lý dự án	138.288.000	-
+ Đầu tư Trụ sở văn phòng XMC tại CT2 Hành Chính	-	2.505.037.434
+ Đầu tư dây chuyền sản xuất tấm tường bê tông Acotec 3	2.233.835.401	-
+ Đầu tư dây chuyền sản xuất tấm tường bê tông Acotec 2	-	29.161.416.207
<b>Cộng</b>	<b>2.372.123.401</b>	<b>31.666.453.641</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>54.567.743.059</i>	<i>44.825.855.079</i>	<i>8.529.883.162</i>	<i>8.014.545.716</i>	<i>360.300.000</i>	<i>116.298.327.016</i>
- Mua trong năm	-	28.632.722.207	6.608.416.364	2.093.211.315	-	37.334.349.886
- Đầu tư XD CB hoàn thành	43.615.429.938	-	-	-	-	43.615.429.938
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(331.554.456)	(1.710.987.766)	-	-	(2.042.542.222)
- Giảm khác	-	-	-	(142.509.694)	-	(142.509.694)
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>98.183.172.997</i>	<i>73.127.022.830</i>	<i>13.427.311.760</i>	<i>9.965.247.337</i>	<i>360.300.000</i>	<i>195.063.054.924</i>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>7.471.243.824</i>	<i>5.956.725.355</i>	<i>4.650.883.133</i>	<i>3.131.073.780</i>	<i>146.735.081</i>	<i>21.356.661.173</i>
- Khấu hao trong năm	3.106.724.404	5.416.132.189	1.310.646.922	1.254.226.165	90.075.000	11.177.804.680
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(246.378.169)	(1.246.998.260)	-	-	(1.493.376.429)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>10.577.968.228</i>	<i>11.126.479.375</i>	<i>4.714.531.795</i>	<i>4.385.299.945</i>	<i>236.810.081</i>	<i>31.041.089.424</i>
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>47.096.499.235</i>	<i>38.869.129.724</i>	<i>3.879.000.029</i>	<i>4.883.471.936</i>	<i>213.564.919</i>	<i>94.941.665.843</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>87.605.204.769</i>	<i>62.000.543.455</i>	<i>8.712.779.965</i>	<i>5.579.947.392</i>	<i>123.489.919</i>	<i>164.021.965.500</i>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 3.337.553.360 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 149.355.511.019 VND và 126.239.987.796 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-
- Thuê tài chính trong năm	31.833.001.347	31.833.001.347
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-
- Tăng khác	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>31.833.001.347</i>	<i>31.833.001.347</i>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-
- Khấu hao trong năm	2.761.838.088	2.761.838.088
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-
- Tăng khác	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>2.761.838.088</i>	<i>2.761.838.088</i>
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	-
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>29.071.163.259</i>	<i>29.071.163.259</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm quản lý nhân sự	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	230.532.500	230.532.500
- Mua trong năm	426.300.000	105.000.000	531.300.000
- Tăng khác	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	426.300.000	335.532.500	761.832.500
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	125.300.202	125.300.202
- Khấu hao trong năm	763.978	58.978.573	59.742.551
- Tăng khác	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	763.978	184.278.775	185.042.753
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	105.232.298	105.232.298
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	425.536.022	151.253.725	576.789.747

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 61.500.000 đồng.

**13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>I. Nguyên giá</b>				
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	105.565.118.537	86.077.932.462	-	191.643.050.999
- Cơ sở hạ tầng	1.834.015.207	-	-	1.834.015.207
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>8.305.882.116</b>	<b>4.002.780.711</b>	<b>-</b>	<b>12.308.662.827</b>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	8.015.496.376	3.819.379.191	-	11.834.875.567
- Cơ sở hạ tầng	290.385.740	183.401.520	-	473.787.260
<b>III. Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư</b>	<b>99.093.251.628</b>	<b>86.077.932.462</b>	<b>4.002.780.711</b>	<b>181.168.403.379</b>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	97.549.622.161	86.077.932.462	3.819.379.191	179.808.175.432
- Cơ sở hạ tầng	1.543.629.467	-	183.401.520	1.360.227.947



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**14. Chi phí trả trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.740.042.936</b>	<b>523.601.378</b>
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	221.251.483	300.971.402
- Chi phí trả trước về thuế TNDN tạm nộp	1.485.791.454	222.629.976
- Các khoản khác	32.999.999	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>684.281.247</b>	<b>1.457.541.492</b>
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	276.076.920	290.125.675
- Cho thuê nhà trẻ Smarthome Xuân Mai CT1 Ngõ Thị Nhậm	359.116.041	718.232.085
- Các khoản khác	49.088.286	449.183.732
<b>Cộng</b>	<b>2.424.324.183</b>	<b>1.981.142.870</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**15. Vay và nợ thuê tài chính**

*Đơn vị tính: VND*

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>870.858.389.599</b>	<b>870.858.389.599</b>	<b>1.100.830.089.556</b>	<b>1.052.144.206.996</b>	<b>919.544.272.159</b>	<b>919.544.272.159</b>
- Vay ngân hàng	677.783.818.476	677.783.818.476	941.056.430.246	854.973.788.241	763.866.460.481	763.866.460.481
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(a)</sup>	374.354.507.378	374.354.507.378	490.176.795.228	484.898.360.103	379.632.942.503	379.632.942.503
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở GD1 <sup>(b)</sup>	34.191.758.098	34.191.758.098	276.213.635.018	100.837.875.138	209.567.517.978	209.567.517.978
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội <sup>(c)</sup>	269.237.553.000	269.237.553.000	174.666.000.000	269.237.553.000	174.666.000.000	174.666.000.000
- Vay đối tượng khác	14.166.683.322	14.166.683.322	12.021.989.278	14.184.522.600	12.004.150.000	12.004.150.000
+ Công ty CP Xuân Mai Đạo Tú	10.750.000.000	10.750.000.000	-	10.750.000.000	-	-
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	3.000.000.000	3.000.000.000	11.000.000.000	3.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
+ Vay cá nhân	416.683.322	416.683.322	1.021.989.278	434.522.600	1.004.150.000	1.004.150.000
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	178.907.887.801	178.907.887.801	147.751.670.032	182.985.896.155	143.673.661.678	143.673.661.678
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội <sup>(d)</sup>	8.476.144.000	8.476.144.000	22.910.000.000	9.676.144.000	21.710.000.000	21.710.000.000





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội <sup>(e)</sup>	170.431.743.801	170.431.743.801	119.666.724.554	171.584.770.329	118.513.698.026	118.513.698.026
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <sup>(e)</sup>	-	-	5.174.945.478	1.724.981.826	3.449.963.652	3.449.963.652
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>813.254.552.617</b>	<b>813.254.552.617</b>	<b>344.975.742.963</b>	<b>163.617.134.865</b>	<b>994.613.160.715</b>	<b>994.613.160.715</b>
<i>b.1 Vay dài hạn</i>	<i>302.917.238.768</i>	<i>302.917.238.768</i>	<i>30.921.222.950</i>	<i>143.151.227.254</i>	<i>190.687.234.464</i>	<i>190.687.234.464</i>
<i>Từ 1 năm đến 5 năm</i>	<i>302.917.238.768</i>	<i>302.917.238.768</i>	<i>30.921.222.950</i>	<i>143.151.227.254</i>	<i>190.687.234.464</i>	<i>190.687.234.464</i>
- Vay ngân hàng	224.558.871.736	224.558.871.736	18.921.222.950	143.151.227.254	100.328.867.432	100.328.867.432
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội <sup>(e)</sup>	119.941.227.254	119.941.227.254	-	119.941.227.254	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội <sup>(d)</sup>	104.617.644.482	104.617.644.482	18.921.222.950	23.210.000.000	100.328.867.432	100.328.867.432
- Vay đối tượng khác	78.358.367.032	78.358.367.032	12.000.000.000	-	90.358.367.032	90.358.367.032
+ Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai <sup>(f)</sup>	78.358.367.032	78.358.367.032	12.000.000.000	-	90.358.367.032	90.358.367.032
<b>b.2 Nợ thuê tài chính</b>	<b>17.419.367.000</b>	<b>17.419.367.000</b>	<b>11.903.895.220</b>	<b>15.523.407.611</b>	<b>13.799.854.609</b>	<b>13.799.854.609</b>
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <sup>(e)</sup>	17.419.367.000	17.419.367.000	11.903.895.220	15.523.407.611	13.799.854.609	13.799.854.609

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>b.3 Trái phiếu thường<sup>(h)</sup></b>	<b>492.917.946.849</b>	<b>492.917.946.849</b>	<b>302.150.624.793</b>	<b>4.942.500.000</b>	<b>790.126.071.642</b>	<b>790.126.071.642</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.684.112.942.216</b>	<b>1.684.112.942.216</b>	<b>1.445.805.832.519</b>	<b>1.215.761.341.861</b>	<b>1.914.157.432.874</b>	<b>1.914.157.432.874</b>

**Thông tin bổ sung về các khoản vay:**

- a. Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức tối đa 550 tỷ đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau:
  - Tầng 3 tòa nhà CT2 Ngõ Thì Nhậm - Hà Đông và nội thất gắn liền;
  - Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại Ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác;
  - Các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa bên vay và đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.
- b. Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1 với hạn mức tối đa 300 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản: Cần trục tháp QTZ 7030, cần trục tháp ZOOMLION TC 7030B, Cầu tháp QTZ 7030 ĐQSD số 4, cầu tháp POTAIN-F3/29B, cầu tháp JCC180U số 1 và cầu tháp JCC180U số 2.
- c. Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội với hạn mức tín dụng tối đa 500 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất áp dụng theo quy định của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại thời điểm giải ngân.
- d. Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây với hạn mức 57 tỷ đồng để đầu tư máy móc thiết bị. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai từ khoản vay.
- e. Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Hà Nội với hạn mức tín dụng 630 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án 03 tòa nhà cao tầng A,B,C thuộc cụm chung cư HH2. Dự án khu đô thị mới Dương Nội. Thời hạn của hợp đồng tín dụng là 36 tháng. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi, theo quy định tại từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng các quyền phát sinh từ Dự án 03 tòa nhà cao tầng A,B,C thuộc cụm chung cư HH2 Dương Nội.
- f. Khoản vay Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai theo khế ước vay vốn số 01/2017/KU/XMC-XME ngày 20 tháng 1 năm 2017 để phục vụ đầu tư xây dựng dự án Xuân Mai Riverside. Số tiền vay 12 tỷ đồng, lãi suất vay 1%/năm.
- g. Khoản vay Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hình thức thuê tài chính căn cứ theo hợp đồng số 39.16.01/CTTC ngày 31/5/2016. Thời hạn 72 tháng, lãi suất 10%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## h. Chi tiết trái phiếu phát hành

<u>Trái chủ</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Số dư cuối năm</u>	<u>Ngày đáo hạn</u>	<u>Lãi suất (%)</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	700	690.126.071.642	Năm 2021	10%	(*)
+ Công ty Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát	100	100.000.000.000	Năm 2021	10%	(*)
<b>Cộng</b>	<b>800</b>	<b>790.126.071.642</b>			

(\*) Tài sản đảm bảo là:

- Toàn bộ các quyền và lợi ích có thể nhận được theo hoặc phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng số 133 ngày 05/8/2015 về việc chuyển quyền phát triển và kinh doanh cùng với cơ sở hạ tầng và một phần của hạng mục cọc khoan nhồi của 05 tòa nhà cao tầng F, G, H, K, L thuộc cụm chung cư HH2, Dự án khu đô thị mới Dương Nội.
- Toàn bộ các quyền và lợi ích liên quan đến phần chuyển nhượng 05 tòa nhà F, G, H, K, L thuộc hợp đồng số 28.12.2015/HĐKT ngày 28/12/2015 về việc chuyển nhượng một phần dự án gắn liền với quyền sử dụng đất của 08 tòa nhà cao tầng A, B, C, F, G, H, K, L thuộc cụm Chung cư HH2, Dự án Khu đô thị mới Dương Nội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**16. Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>679.422.513.613</b>	<b>679.422.513.613</b>	<b>551.532.143.318</b>	<b>551.532.143.318</b>
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	108.101.246.753	108.101.246.753	77.807.108.709	77.807.108.709
- Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	75.849.772.140	75.849.772.140	44.264.283.349	44.264.283.349
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	90.433.057.679	90.433.057.679	10.552.411.721	10.552.411.721
- Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Phát Linh	14.745.139.970	14.745.139.970	47.077.972.062	47.077.972.062
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	19.870.215.368	19.870.215.368	4.968.230.841	4.968.230.841
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Quang Trung	12.838.835.923	12.838.835.923	12.410.102.541	12.410.102.541
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	66.226.078.637	66.226.078.637	40.414.100.148	40.414.100.148
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Bê tông Việt Xô	7.597.530.000	7.597.530.000	19.695.216.501	19.695.216.501
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	283.760.637.143	283.760.637.143	294.342.717.446	294.342.717.446
<b>Cộng</b>	<b>679.422.513.613</b>	<b>679.422.513.613</b>	<b>551.532.143.318</b>	<b>551.532.143.318</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Đơn vị tính: VND*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
<i>Phải trả người bán là công ty con</i>	<b>405.324.047.013</b>	<b>405.324.047.013</b>	<b>203.169.594.335</b>	<b>203.169.594.335</b>
- Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	75.849.772.140	75.849.772.140	44.264.283.349	44.264.283.349
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	19.870.215.368	19.870.215.368	4.968.230.841	4.968.230.841
- Công ty Cổ phần cơ giới vận tải Xuân Mai	20.092.936.429	20.092.936.429	14.818.913.391	14.818.913.391
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	108.101.246.753	108.101.246.753	77.807.108.709	77.807.108.709
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	66.226.078.637	66.226.078.637	40.414.100.148	40.414.100.148
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	24.750.740.007	24.750.740.007	10.344.546.176	10.344.546.176
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	90.433.057.679	90.433.057.679	10.552.411.721	10.552.411.721
<i>Phải trả người bán là công ty liên kết</i>	<b>5.630.252.303</b>	<b>5.630.252.303</b>	<b>1.361.737.171</b>	<b>1.361.737.171</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Sơn An	148.983.000	148.983.000	148.983.000	148.983.000
- Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	5.481.269.303	5.481.269.303	1.212.754.171	1.212.754.171
<b>Cộng</b>	<b>410.954.299.316</b>	<b>410.954.299.316</b>	<b>204.531.331.506</b>	<b>204.531.331.506</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**17. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<b>221.742.099.545</b>	<b>221.742.099.545</b>	<b>103.416.894.300</b>	<b>103.416.894.300</b>
- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng EMICO	41.507.912.457	41.507.912.457	58.234.069.952	58.234.069.952
- Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư và thương mại Thăng Long	-	-	13.975.093.175	13.975.093.175
- Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội	7.465.509.385	7.465.509.385	7.465.509.385	7.465.509.385
- Công ty TNHH MTV ECO DREAM	35.541.946.054	35.541.946.054	-	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	137.226.731.649	137.226.731.649	23.742.221.788	23.742.221.788
<b>Cộng</b>	<b>221.742.099.545</b>	<b>221.742.099.545</b>	<b>103.416.894.300</b>	<b>103.416.894.300</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	14.454.273	-	43.740.105.527	7.949.526.673	-	35.776.124.581
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	2.257.660.189	2.257.660.189	-	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	51.417.556	51.417.556	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	424.742.280	16.381.197.438	11.259.381.396	-	5.546.558.322
- Thuế thu nhập cá nhân	-	77.133.500	2.990.424.417	2.794.468.301	-	273.089.616
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	500	1.184.849.907	1.184.850.407	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	110.625.113	110.625.113	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	3.684.426.435	419.882.935	411.458.316	-	3.692.851.054
<b>Cộng</b>	<b>14.454.273</b>	<b>4.186.302.715</b>	<b>67.136.163.082</b>	<b>26.019.387.951</b>	<b>-</b>	<b>45.288.623.573</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**19. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	<b>96.403.596.300</b>	<b>74.739.538.686</b>
- Chi phí lãi vay	34.288.677.044	14.750.299.787
- Trích trước chi phí khấu hao BĐSĐT vào giá vốn	1.930.848.228	7.051.886.815
- Trích trước chi phí công trình	60.184.071.028	52.937.352.084
<i>b. Dài hạn</i>	<b>55.991.528.807</b>	<b>57.081.912.809</b>
- Trích trước chi phí khấu hao BĐSĐT vào giá vốn	55.991.528.807	57.081.912.809
<b>Cộng</b>	<b>152.395.125.107</b>	<b>131.821.451.495</b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	<b>103.649.100.722</b>	<b>62.944.787.481</b>
- Kinh phí công đoàn	75.089.479	177.802.611
- Bảo hiểm xã hội	15.983.666	264.409.450
- Bảo hiểm y tế	17.781.204	13.783.200
- Bảo hiểm thất nghiệp	4.306.938	9.029.990
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	33.806.707.125	22.436.694.500
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	69.679.232.310	40.043.067.730
+ <i>Phí bảo trì Chung cư</i>	42.256.415.356	17.425.328.539
+ <i>Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng EMICO</i>	10.437.496.882	10.896.001.180
+ <i>Tổng Công ty phát triển phát thanh truyền hình Thông tin</i>	10.000.000.000	-
+ <i>Vay cá nhân</i>	1.703.135.370	8.940.411.887
+ <i>Phải trả, phải nộp về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	5.282.184.702	2.781.326.124
<i>b. Dài hạn</i>	<b>75.102.409.646</b>	<b>84.257.885.736</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.102.409.646	9.257.885.736
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	65.000.000.000	75.000.000.000
+ <i>Công ty TNHH Bất động sản và Xây dựng Việt Hưng</i>	65.000.000.000	75.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>178.751.510.368</b>	<b>147.202.673.217</b>

**21. Doanh thu chưa thực hiện**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<b>2.638.886.711</b>	<b>2.779.846.143</b>
- Cho thuê văn phòng	-	333.333.336
- Tiền dịch vụ chung cư	2.578.886.711	2.446.512.807
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	60.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.638.886.711</b>	<b>2.779.846.143</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**22. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>299.964.720.000</b>	-	<b>(30.845.085)</b>	-	<b>65.878.817.385</b>	<b>365.812.692.300</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	47.340.317.673	47.340.317.673
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(33.679.059.635)	(33.679.059.635)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>299.964.720.000</b>	-	<b>(30.845.085)</b>	-	<b>79.540.075.423</b>	<b>379.473.950.338</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>						
Tăng vốn trong năm nay	99.982.370.000	-	-	-	-	99.982.370.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	71.718.549.607	71.718.549.607
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm nay (*)	-	-	-	-	(45.673.787.121)	(45.673.787.121)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>399.947.090.000</b>	-	<b>(30.845.085)</b>	-	<b>105.584.837.909</b>	<b>505.501.082.824</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông số 08/2017/NQ/XMC-ĐHĐCĐTN ngày 06 tháng 5 năm 2017, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2016</b>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.734.031.768
Chi trả cổ tức	39.992.949.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	946.806.353
<b>Cộng</b>	<b>45.673.787.121</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
- Công ty TNHH Khải Hưng	98.668.320.000	24,67	-	-
- Bà Đinh Thị Thanh Hà	95.987.000.000	24,00	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ngọc Mai	-	-	165.199.290.000	55,07
- Vốn góp của các đối tượng khác	205.291.770.000	51,33	134.765.430.000	44,93
<b>Cộng</b>	<b>399.947.090.000</b>	<b>100</b>	<b>299.964.720.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	299.964.720.000	299.964.720.000
+ Vốn góp tăng trong năm	99.982.370.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	399.947.090.000	299.964.720.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	39.992.949.000	29.994.712.000

**e. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.994.709	29.996.472
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	39.994.709	29.996.472
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	39.994.709	29.996.472
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.760	1.760
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.760	1.760
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39.992.949	29.994.712
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	39.992.949	29.994.712
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	96,49	107,49
- EUR	74,48	84,16



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng	398.018.777.931	449.649.788.737
- Doanh thu bất động sản	967.692.393.378	589.943.560.058
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	929.336.561.760	1.143.554.899.661
- Doanh thu hợp đồng BCC	197.365.535.845	242.137.359.164
- Doanh thu khác	36.758.275.275	14.022.852.390
<b>Cộng</b>	<b><u>2.529.171.544.189</u></b>	<b><u>2.439.308.460.010</u></b>

Ngoài các doanh thu đã thuyết minh tại mục V.02, không còn doanh thu nào khác với các bên liên quan.

**02. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	656.140.427	4.968.690.759
<b>Cộng</b>	<b><u>656.140.427</u></b>	<b><u>4.968.690.759</u></b>

**03. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	389.079.250.073	443.520.055.512
- Chi phí kinh doanh bất động sản	878.334.318.995	534.782.920.798
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	813.166.978.525	1.034.239.313.510
- Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	184.584.902.378	177.651.943.699
- Giá vốn của hoạt động khác	20.615.449.181	11.195.283.590
<b>Cộng</b>	<b><u>2.285.780.899.152</u></b>	<b><u>2.201.389.517.109</u></b>

**04. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.614.578.032	3.766.377.754
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.153.170.979	8.159.534.524
- Lãi chênh lệch tỷ giá	42.772.096	115.081
- Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	588.056.161	3.673.049.918
<b>Cộng</b>	<b><u>19.398.577.268</u></b>	<b><u>15.599.077.277</u></b>

**05. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	88.956.423.437	84.370.537.485
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	8.850.786.506
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	15.304.257	22.083.283
- Chi phí tài chính khác	5.243.105.821	23.479.088.493
<b>Cộng</b>	<b><u>94.214.833.515</u></b>	<b><u>116.722.495.767</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**06. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	363.724.297	-
- Tiền phạt	210.230.706	-
- Tiền phạt chậm tiến độ	-	4.657.140.470
- Các khoản khác	2.017.368.428	960.313.750
<b>Cộng</b>	<b>5.591.323.431</b>	<b>5.617.454.220</b>

**07. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Phạt chậm tiến độ	-	6.922.836.580
- Khấu hao tài sản không phục vụ mục đích kinh doanh	978.512.814	714.674.089
- Chi phạt vi phạm hành chính, truy thu các khoản thuế phải nộp và lãi chậm nộp các năm trước	2.183.186.762	8.265.530.062
- Các khoản khác	1.792.863.482	3.717.072.293
<b>Cộng</b>	<b>4.954.563.058</b>	<b>19.620.113.024</b>

**08. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
<b>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</b>	<b>72.655.525.179</b>	<b>41.150.442.499</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	29.270.907.231	27.085.552.392
- Chi phí vật liệu quản lý	189.244.460	24.656.363
- Chi phí đồ dùng văn phòng	417.582.407	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.922.737.588	2.917.891.352
- Thuế, phí và lệ phí	51.990.714	60.663.328
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	29.135.573.368	166.632.939
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.666.428.618	6.636.043.369
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.001.060.793	4.259.002.756
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh</b>	<b>4.241.581.111</b>	<b>7.033.901.828</b>
- Chi phí nhân viên	-	100.800.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	957.982.223	1.629.645.497
- Các khoản chi phí bán hàng khác	3.283.598.888	5.303.456.331
<b>c. Khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>(734.809.814)</b>	<b>(2.534.024.663)</b>
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(734.809.814)	(2.534.024.663)
<b>Cộng</b>	<b>76.162.296.476</b>	<b>45.650.319.664</b>

**09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	16.563.604.960	19.999.697.923
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	1.110.557.693	4.833.839.588
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>17.674.162.653</b>	<b>24.833.537.511</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	181.701.659.336	241.312.580.431
- Chi phí nhân công	130.196.142.331	114.689.669.149
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.002.166.030	10.576.794.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.131.154.673.733	1.231.323.306.770
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	28.400.763.554	(2.534.024.663)
- Chi phí lãi vay vốn hóa	74.210.723.440	44.151.456.757
- Trích trước chi phí khấu hao BĐSĐT vào giá vốn	-	3.283.842.952
- Chi phí phân bổ từ hợp tác kinh doanh	184.584.902.378	177.651.943.699
- Chi phí khác bằng tiền	21.479.403.625	45.618.315.332
<b>Cộng</b>	<u><b>1.769.730.434.427</b></u>	<u><b>1.866.073.885.109</b></u>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

**02. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	7.030.544.257	5.034.192.421
<b>Cộng</b>	<u><b>7.030.544.257</b></u>	<u><b>5.034.192.421</b></u>

***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Khải Hưng	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Công ty con
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	Công ty con



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ Điện Xuân Mai	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	Công ty con
Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	Công ty con
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Sơn An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	Công ty liên kết

Giao dịch phát sinh trong năm được trình bày tại các thuyết minh số V.02.

Tại ngày kết năm tài chính, ngoài các số dư đã thuyết minh tại mục V.03, V.04, V.16, còn các công nợ khác với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu về cho vay</b>	<b>13.550.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>
Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	13.050.000.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng	500.000.000	500.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>4.149.767.501</b>	<b>6.351.389</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	4.122.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	3.819.179	-
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Sơn An	6.351.389	6.351.389
Công ty Cổ phần bê tông Xuân Mai Miền Nam	17.596.933	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>13.750.000.000</b>
Công ty Cổ phần Xuân Mai Đạo Tú	-	10.750.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	11.000.000.000	3.000.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>90.358.367.032</b>	<b>78.358.367.032</b>
Công ty CP Cơ điện Xuân Mai	90.358.367.032	78.358.367.032
<b>Các khoản phải trả, phải nộp khác</b>	<b>100.245.076</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam	40.245.076	-

**03. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp gồm: xây dựng và sản xuất bê tông;
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản bao gồm: Chuyển nhượng bất động sản và cho thuê bất động sản dài hạn ghi nhận doanh thu 01 lần;
- Lĩnh vực hợp tác kinh doanh: là hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án bất động sản để bán;
- Lĩnh vực khác: Bao gồm bán hàng hóa, vật tư, cho thuê bất động sản, cho thuê máy móc thiết bị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Xây lắp và sản xuất công nghiệp	Hoạt động kinh doanh Bất động sản	Hợp tác kinh doanh	Doanh thu khác	Cộng
<b>Năm nay</b>					
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	929.336.561.760	967.692.393.378	197.365.535.845	434.120.912.779	2.528.515.403.762
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	880.160.035.321	948.092.331.472	198.812.385.828	409.694.699.254	2.436.759.451.875
- <b>Lợi nhuận từ hoạt động KD</b>	<b>49.176.526.439</b>	<b>19.600.061.906</b>	<b>(1.446.849.983)</b>	<b>24.426.213.525</b>	<b>91.755.951.887</b>
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	62.518.106.875	65.098.371.205	13.277.127.115	29.204.078.198	170.097.683.393
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.670.250.543	9.028.091.484	1.841.322.848	4.050.133.434	23.589.798.309
<b>Số dư cuối năm nay</b>					
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.023.634.608.437	1.065.882.334.713	217.391.848.461	478.170.351.682	2.785.079.143.293
- Tài sản không phân bổ					938.017.877.509
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.023.634.608.437</b>	<b>1.065.882.334.713</b>	<b>217.391.848.461</b>	<b>478.170.351.682</b>	<b>3.723.097.020.802</b>
- Nợ phải trả bộ phận	1.182.375.936.423	1.231.175.278.010	251.104.142.315	552.323.175.359	3.216.978.532.107
- Nợ phải trả không phân bổ					617.405.871
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.182.375.936.423</b>	<b>1.231.175.278.010</b>	<b>251.104.142.315</b>	<b>552.323.175.359</b>	<b>3.217.595.937.978</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	<b>Xây lắp và sản xuất công nghiệp</b>	<b>Hoạt động kinh doanh Bất động sản</b>	<b>Hợp tác kinh doanh</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm trước</b>					
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.143.554.899.661	589.943.560.058	242.137.359.164	458.703.950.368	2.434.339.769.251
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	1.119.196.179.448	578.610.948.607	195.640.788.106	454.715.339.102	2.348.163.255.263
- <b>Lợi nhuận từ hoạt động KD</b>	<b>24.358.720.213</b>	<b>11.332.611.451</b>	<b>46.496.571.058</b>	<b>3.988.611.266</b>	<b>86.176.513.988</b>
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	21.876.219.802	11.285.627.821	4.632.090.766	8.775.012.416	46.568.950.805
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	13.259.597.761	6.840.436.179	2.807.599.343	5.318.703.873	28.226.337.156
<b>Số dư cuối năm trước</b>					
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.076.031.209.487	555.109.057.419	227.839.831.319	431.618.776.377	2.290.598.874.602
- Tài sản không phân bổ					736.590.157.055
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.076.031.209.487</b>	<b>555.109.057.419</b>	<b>227.839.831.319</b>	<b>431.618.776.377</b>	<b>3.027.189.031.657</b>
- Nợ phải trả bộ phận	1.243.044.478.471	641.268.805.859	263.203.373.471	498.611.315.405	2.646.127.973.206
- Nợ phải trả không phân bổ					1.587.108.113
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.243.044.478.471</b>	<b>641.268.805.859</b>	<b>263.203.373.471</b>	<b>498.611.315.405</b>	<b>2.647.715.081.319</b>

*Khu vực địa lý:* Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền và các khoản tương đương tiền	291.755.834.965	-	191.356.014.157	-	291.755.834.965	191.356.014.157
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.352.070.358.837	(38.803.593.578)	895.820.699.650	(10.402.830.024)	1.313.266.765.259	885.417.869.626
Phải thu về cho vay	129.850.000.000	(3.300.000.000)	60.148.675.223	(3.300.000.000)	126.550.000.000	56.848.675.223
<b>Cộng</b>	<b>1.773.676.193.802</b>	<b>(42.103.593.578)</b>	<b>1.147.325.389.030</b>	<b>(13.702.830.024)</b>	<b>1.731.572.600.224</b>	<b>1.133.622.559.006</b>

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	679.422.513.613	551.532.143.318	679.422.513.613	551.532.143.318
Vay và nợ	1.914.157.432.874	1.684.112.942.216	1.914.157.432.874	1.684.112.942.216
Chi phí phải trả	152.395.125.107	131.821.451.495	152.395.125.107	131.821.451.495
Các khoản phải trả khác	134.679.232.310	115.043.067.730	134.679.232.310	115.043.067.730
<b>Cộng</b>	<b>2.880.654.303.904</b>	<b>2.482.509.604.759</b>	<b>2.880.654.303.904</b>	<b>2.482.509.604.759</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10 và V.15). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<b>Tài sản thế chấp</b>	<b>Giá trị sổ sách</b>
<b>Số cuối năm</b>	
T3 toà nhà CT2 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông: 1568m2	15.706.009.849
Hạ tầng TT Thương Mại	4.580.722.608
Sân Tennis khu TT Thương Mại	449.110.553
Trạm trộn 75m3/h phần xây dựng	2.123.109.654
Trạm trộn 75m3/h phần thiết bị	2.602.857.935
Nội thất T3 toà nhà CT2 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông	-
Bể bơi CT2 Hành chính	1.360.227.947
Trạm trộn 120 m3 phần xây dựng	2.288.128.548
Dây chuyền SX tấm tường Acotec phần xây dựng	34.409.264.343
Trụ sở văn phòng CT2 Tô Hiệu phần xây dựng	62.720.556.359
<b>Cộng</b>	<b>126.239.987.796</b>
<b>Số đầu năm</b>	
T3 toà nhà CT2 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông: 1568m2	16.511.446.249
Hạ tầng TT Thương Mại	4.933.085.892
Sân Tennis khu TT Thương Mại	483.657.521
Trạm trộn 75m3/h phần xây dựng	2.217.481.734
Trạm trộn 75m3/h phần thiết bị	2.950.034.243
Nội thất T3 toà nhà CT2 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông	267.386.795
Bể bơi CT2 Hành chính	1.543.629.467
<b>Cộng</b>	<b>28.906.721.901</b>

**06. Rủi ro tín dụng**

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Các khoản cho vay**

Công ty cho các công ty liên kết và các đối tượng khác vay tiền. Các khoản cho vay có khả năng suy giảm đã được Công ty trích dự phòng đầy đủ, đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các khoản còn lại đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****07. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	679.422.513.613	-	-	679.422.513.613
Vay và nợ	919.544.272.159	204.487.089.073	790.126.071.642	1.914.157.432.874
Chi phí phải trả	96.403.596.300	55.991.528.807	-	152.395.125.107
Các khoản phải trả khác	69.679.232.310	65.000.000.000	-	134.679.232.310
<b>Cộng</b>	<b>1.765.049.614.382</b>	<b>325.478.617.880</b>	<b>790.126.071.642</b>	<b>2.880.654.303.904</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	551.532.143.318	-	-	551.532.143.318
Vay và nợ	870.858.389.599	320.336.605.768	492.917.946.849	1.684.112.942.216
Chi phí phải trả	74.739.538.686	57.081.912.809	-	131.821.451.495
Các khoản phải trả khác	40.043.067.730	75.000.000.000	-	115.043.067.730
<b>Cộng</b>	<b>1.537.173.139.333</b>	<b>452.418.518.577</b>	<b>492.917.946.849</b>	<b>2.482.509.604.759</b>

**08. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### 09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

### 10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Lê Thị Ngọc Diệp

Kế toán trưởng

Mai Văn Định

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cao Thắng